

# Thằng Dũng

Văn Lan

**T**iếng Trung sĩ Khâm oang oang từng lời một trong máy:

- Mà mày còn nhớ thằng Dũng không?

- Có phải thằng Dũng vác đại liên em sáu mươi (M60) ở Trung đội 2 không?

Giọng trong máy có vẻ ngập ngừng như đang suy nghĩ:

- Nó mang em bảy chín chớ hề. (súng phóng lựu M79).

Tôi cố gắng moi trí nhớ:

- Có phải lúc nào nó cũng mang lựu đạn đầy mình không?

Giọng trong máy cười lớn:

- Đúng nó rồi đó. Chắc hồi ở Trung đội 2 nó mang đại liên nhưng khi qua bên tau thì nó mang bảy chín.

- Nó sao rồi? Tôi bèn hỏi.

- Nó chết rồi.

- Chết hồi nào? Hồi ở Thường Đức hở?

- Không, nó chết sau này.

- Sao chết vậy?

- Tội nghiệp lắm. Nhà nó nghèo quá, hai vợ chồng nó chèo ghe ra sông trong mùa nước lũ để lượm củ bán. Cả cái xóm nó, ai cũng nghèo rớt mồng tơi mà



đâu có ai dám chèo ra vớt củi. Dị mà hai vợ chồng nó đi ra rồi thuyền nó bị lật rồi hai vợ chồng nó bị nước cuốn mất...

o O o

Giọng trong máy vẫn tiếp tục nói. Tôi hình dung con sông Vu Gia đang chảy xiết sau những cơn mưa lũ lụt. Những giòng nước từ trên nguồn đổ ra sông kéo theo những thân gỗ mục lớn có, nhỏ có. Nước sông dâng cao, giòng nước đượm màu đỏ, đục ngầu cuộn cuộn chảy. Trên mặt sông, vô số những thân gỗ, lúc quay ngang khi xoay dọc, ào ạt trôi. Hai vợ chồng nó hồi hải vớt củi. Một thân cây lớn đang trôi nhanh xuống. Nó vội vàng chèo xa tránh nhưng không kịp. Cả thân cây lao mạnh vào mạn thuyền. Đống củi vớt được nằm trong khoang bị đẩy dồn về một phía. Con thuyền chao nghiêng rồi lật ngược. Hai vợ chồng nó lọt xuống sông. Dưới mặt nước, những thân gỗ lơ lửng chìm, lướt phăng phăng theo dòng nước cuốn, liên tục húc mạnh vào hai vợ chồng nó.

o O o

Khoảng đầu đó vào cuối năm 1972 hay đầu năm 1973. Ông Thượng Sĩ Cầu, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2, dẫn 2, 3 người tân binh đi về bổ sung cho trung đội. Thăng Dũng là một trong số những người lính mới hôm đó. Chỉ nhìn cái mặt khinh khỉnh của nó không thôi, thì đã thấy mất cảm tình rồi. Được cái là tướng tá của nó trông rất khỏe mạnh. Không cao lớn to con nhưng thân hình của nó cũng khá vạm vỡ với những bắp thịt rắn chắc. Đến khi phát súng, người ta giao cho nó khẩu súng M16 thì nó không chịu. Nó cứ nặng nạch đòi phải mang cho được cây đại liên M60. Ông Th/S Cầu nghe qua khoái quá bèn giao cho nó thủ cây đại liên ngay lập tức. Đưa cây đại liên cho thăng Dũng xong ông bèn hỏi giỡn nó:

- Mày muốn mang thêm cây nữa không?

Nó mở tròn mắt nhìn ông lắc đầu nguầy nguậy. Mang cây đại liên cũng như mang cái của nợ. Nó nặng gấp mấy lần cây súng thường mà viên đạn của nó cũng lớn và nặng hơn loại

đạn cá nhân khác. Tới khi đụng trận, chỗ nào có cây đại liên là chỗ đó luôn bị địch quân tập trung hỏa lực nện vào. Cũng bởi vì cây súng đại liên có sức thu hút địch quân khá hấp dẫn nên ít có mấy ai hăng hái tình nguyện giữ nó. Phải can đảm và khỏe mạnh lắm thì mới dám nhận lãnh trách nhiệm giữ cây súng này.

o O o

Giữa năm 1973, sau Hiệp định Paris, Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân được điều động đến Quế Sơn để ngăn chặn hành vi dành dân lấn đất của Việt cộng. Đại Đội 1 được giao cho một ngọn đồi xa nhứt về hướng Tây, cao khoảng độ trên dưới một trăm thước. Trên đỉnh đồi là nơi đóng quân của Ban Chỉ Huy đại đội. Theo triền đồi, chạy thoải thoải xuống về hướng Tây khoảng hai ba trăm thước, có một khoảng đất tương đối hơi bằng phẳng, có một tảng đá to lớn, khoảng chục người ôm, nhô ra, là nơi đóng quân của Trung Đội 2. Tổng cộng trung đội lúc ấy có tất cả khoảng 6 người, đào hầm hố làm nơi trú quân chung quanh tảng đá. Xuống thêm khoảng vài trăm thước nữa là những thửa ruộng đã bỏ hoang. Phía bên kia ruộng là những dãy núi chạy dài liên tục. Bên đó, cộng quân chia nhau đóng chốt.

Tuần lễ đầu trôi qua trong bình an. Ngày 2 bữa, chúng tôi thay phiên nhau đi lên đồi đại đội lãnh cơm. Thì giờ còn lại, nếu không nghỉ thì đi tuần tiểu chung quanh đồi. Khi không tuần tiểu thì chúng tôi tán dóc:

*Bữa nọ, sau mấy tháng hành quân, anh chồng trở về. Nhớ vợ ray rứt nhưng có con cái bên cạnh nên anh chồng bèn đưa lá bài cò mời đi trước.*

- Mời cơ.

*Thấy mời cơ cũng hấp dẫn nhưng bà vợ đang bận làm cá ở dưới bếp bèn nói:*

- Tiếu.

*Anh chồng đợi một hồi mà dưới bếp tiếng dao thớt vẫn khua vang. Chịu không nổi, anh bèn tăng bài:*

*- Đằm cơ.*

*Bà vợ nghe qua nhận thấy tình thế có mùi gấp rút nhưng tay còn tanh cá bèn khẩn khoản:*

*- Tiêu.*

*Anh chồng bực mình im lặng. Xong việc, bà vợ rửa ráy sạch sẽ đi vô phòng thì thấy anh chồng quay mặt vô tường. Biết anh chồng giận, bà bèn thỏ thẻ gạ bài:*

*- Già rô.*

*- Tiêu. Anh chồng, vẫn nhìn vào vách, bực mình nói sảng. Bà vợ bèn xoay anh chồng lại, lật bài ra xem. Bà bèn cười tình:*

*- Bài tốt như thế này mà tiêu.*

Nghe xong cả đám cười ngặt nghẽo. Một thằng chịu không nổi than:

- Nóng người quá! Đứa nào có dư bi-đông nước cho tao mượn?

Mấy thằng khác cười sặc sụa:

- Mà cần cả cái suối nước chớ một cái bi-đông thì làm sao mà đủ mát!

Bắt đầu từ tuần thứ 2, một bữa, đang mang cơm xuống nửa chừng thì bỗng dưng có tiếng súng nổ. Còn đang phân vân thì một miếng đất khá xa xa văng lên rồi tiếng gió và tiếng đạn đâm vào đất cùng vang đến. Xuych. Chưa kịp nhìn về hướng bắn thì thêm một tiếng nổ nữa. Lần này nghe chát hơn. Thêm một miếng đất nữa văng lên nhưng gần hơn. Có những tiếng la từ trên đỉnh đồi của đại đội vọng xuống.

- Tụi nó bắn sê. Chạy lên. Chạy lên.

Còn phía dưới Trung đội thì la lên:

- Tụi nó bắn. Chạy lẹ xuống. Lẹ xuống.

- Liệng com đi để chạy cho lẹ.

Thằng mang com như được phép, nó bèn vắt hết com canh xuống đất, chạy thục mạng về nơi tảng đá trong khi đạn vẫn rơi xuych xuych bên chân.

Bữa đó, cả trung đội phải chịu đói đợi đêm xuống mới mon men lên đồi lấy com.

Ngày hôm sau, đến giờ lãnh com mà cái thằng có cái bồn phận đi lãnh hôm đó cứ chần chừ. Bị thúc mãi nó mới ngập ngừng quàng cái sợi dây cột một đồng bi-đông để lấy nước, lên vai. Xong rồi, một tay mang một thùng đại liên để đựng com, một tay kia mang một thùng khác đựng thức ăn, nó mon men đi ra ngoài.

Từ dưới này nhìn lên trên chỗ đại đội, nguyên cả sườn đồi rải rác những lùm cỏ cùng với những cụm sim rừng. Chỉ có một khoảng trống, hẹp, thẳng tắp, chạy dài từ trên đỉnh đồi xuống, được khoét ra do những dòng nước chảy xuống bởi những cơn mưa. Đây cũng là lối đi duy nhất được dùng để di chuyển giữa nơi đóng quân của trung đội và BCH đại đội.

Mới đi khoảng mười thước thì bên kia đám Việt Cộng bèn nổ súng. Chắc bữa hôm qua bắn để điều chỉnh nên hôm nay đạn bắn khá chính xác. Viên nào, viên nấy cũng đều cách cái rãnh không xa. Biết khó thoát khỏi, thằng đi lãnh com quay đầu chạy ngược trở lại như có lũ âm binh rượt theo sau lưng.

Khi quỳnh nhau, hai bên bắn qua bắn lại. Nó bắn mình thì mình nện nó lại. Lỡ có phải đi hải nhị tỳ thì mình cũng còn có cơ hội rinh thêm vài thằng đi theo cho đông đúc vui vẻ. Còn đằng này, nó bắn mà mình không được quỳnh lại, lỡ phải đi châu trời mà đi một mình, đường xá xa xôi thì chao ôi buồn lắm. Tiếng ông trung đội trưởng hỏi:

- Có đứa nào ngon đi lấy com không?

Bởi vì ngại đi một mình thì lẻ loi nên không thằng nào tỏ

ra sốt sáng, hăm hờ. Ông trung đội trưởng đưa mắt đảo quanh xem thử có đứa nào chịu chơi không. Cả đám, thằng thì nhìn trời; đứa thì giương mắt ngó ông như có vẻ không hiểu ông nói cái gì. Còn tôi thì nhìn xuống dưới đất, ra vẻ suy nghĩ, cho chắc ăn. Thấy ai cũng im lặng, thằng Dũng đứng dậy nói:

- (vt), hồng thằng nào đi thì tao đi cho.

Nói xong, nó quàng sợi dây cột bi-đông lên cổ, hai tay mang hai thùng đạn, hướng về con dốc trước mắt như đo lường thời gian, rồi như một viên đạn bị bắn đi, cả thân người nó lướt nhanh trên mặt sỏi.

Khi cái dáng của thằng Dũng chạy lên trên rãnh được vài thước thì bên kia, đám VC, bắt đầu bắn sang. Mà cái thằng này bắn cũng ác ôn lắm. Nó không hồi há siết cò mà lại bắn thong thả từng viên một. Cứ mỗi một tiếng nổ, cái cảm giác chờ viên đạn bay tới là muốn đứng tim rồi. Chỉ khi nghe tiếng đạn đâm vào đất thì lúc đó mới biết mình vừa thoát nạn.

Mặc cho đạn cứ sủi bên chân, thằng Dũng cứ tiếp tục chạy lên đồi. Tưởng chừng như cả hàng giờ, cuối cùng rồi nó cũng lên được bình an.

o O o

Trước đây, khi đạn được còn sung túc, mỗi lần đi hành quân, đứa nào muốn mang mìn claymore bao nhiêu cũng được. Sau khi dùng quân mỗi tối, lính chỉ cần ra xa xa, gài 1 trái sáng, thụt vô gần khoảng vài thước, gài 1 trái claymore. Tất cả chỉ tốn chừng 15 phút. Nửa đêm, nêu trái sáng bùng lên, nhìn ra mà thấy có ai múa máy ở ngoài đó thì chỉ việc bấm nút cho mìn nổ.

Gần đây, mìn claymore, ngày càng trở thành một thứ xa xỉ phẩm. Để duy trì hiệu quả của việc phòng thủ vào ban đêm, lính phải xoay xở dùng lựu đạn thay thế cho mìn. Thằng Dũng có lẽ nhìn thấy sự lợi hại của lựu đạn trước tiên nên ngay từ lúc nào đó, nó đã tích tụ lựu đạn nhiều hơn ai hết.

Nghe nói trước đây nó từng là lính Nghĩa Quân hay Địa Phương Quân gì đó. Chẳng biết vì lý do nào mà nó đào ngũ rồi lại tình nguyện đi Biệt Động Quân. Không như một phần lớn chúng tôi, thay vì chỉ mang đủ cấp số lựu đạn cho mỗi người, nó mang lựu đạn hầu như khắp cả trên người của nó. Nhìn nó, từ cổ xuống hông, chỗ nào cũng tồng teng lựu đạn. Có lần, tò mò, tôi đeo thử dây đạn của nó. Mới vừa nhắc lên mà tôi đã cảm thấy đỏ mặt tía tai. Trông được cái sợi dây lên trên người rồi thì chân căng chỉ muốn quẹo qua quynh lại. Thế mà nó lại còn mang thêm một cái ba-lô cộng thêm với cây đại liên nữa. Như thế phải biết nó khỏe thế nào.



Kể từ khi thăng Dững được bổ sung về Trung Đội 2, chúng tôi trong trung đội, cảm thấy an tâm hơn vào mỗi tối đóng quân. Có lẽ nó rành nghề gài lựu đạn từ thời còn ở Địa Phương Quân, Nghĩa Quân; nên tối nào, không ai bảo, nó đều đi gài lựu đạn bên ngoài phòng tuyến đóng quân cho cả trung đội.

Một hôm, tôi đi theo nó chơi, luôn tiện học nghề của nó. Sau khi đến chỗ vị trí đóng quân qua đêm, nó bèn tháo ra một số lựu đạn từ trong sợi dây ba-chạc rồi bỏ trong cái nón sắt của nó. Tiếp đó, nó rút bên hông ba-lô của nó ra một đồng cọc, mỗi cọc dài khoảng hai gang tay có gắn một cái lon không, loại lon thít ba lát, ở trên đầu. Xong rồi nó móc trong ba-lô

ra một đồng que. Cứ mỗi cái que thì có một cuộn dây, chỉ có, cúc có, đủ loại dây, cuộn tròn bên ngoài. Đâu đó xong xuôi, nó gom hết mọi thứ rồi đi ra bên ngoài phòng tuyến đóng quân.

Thấy nó đi tới khoảng cách vừa tầm rồi mà nó chưa chịu dừng lại. Tôi bèn hỏi:

- Hê, đi gì xa vậy mà?

Nó trả lời:

- Chỗ này là lớp thứ hai. Phải làm lớp thứ nhất trước.

Nó cứ tiếp tục mò mẫm đi tới trước. Nó càng đi xa thì càng tôi càng lạnh. Tôi bực mình cho cái tội ham dzui của mình. Đi theo nó chơi làm chi để cho bây giờ hồi hộp. Tới đây rồi, không lẽ quay ngược trở lại. Tôi phập phồng đi theo nó mà mắt cứ luôn quan sát hai bên.

Tới chỗ vừa ý, nó bèn ngồi xuống lấy ra một cái cọc có cái lon trống. Ngắm nghía chung quanh xong nó bèn ấn cái cọc xuống đất, cẩn thận đưa cái miệng lon hướng ngang về khoảng trống. Vừa ý rồi, nó bèn lấy một cái que có cuộn dây tháo lỏng sợi dây, rồi cột đầu sợi dây vào cái cổ trái lựu đạn M67. Xong rồi nó mới nhét trái lựu đạn vào trong miệng lon. Xoay qua lắc lại thấy trái lựu đạn không bị tuột ra nó mới tháo lần sợi dây đi qua máng vào nhánh cây ở phía bên kia. Khi thấy sợi dây hơi căng căng, nó quay trở lại, kiểm soát lần cuối rồi nhẹ nhàng rút chốt trái lựu đạn. Rút ra rồi nó còn đợi thêm vài giây nữa coi thử có chắc chắn không. Đâu đó xong xuôi, nó bèn gập một nhánh cây làm dấu rồi mon men đi kiếm chỗ khác gài tiếp.

Thấy nó không che dấu cái lon lựu đạn tôi bèn nhắc nó:

- Sao mà không lấy cái gì để che cái lon lại?

- Che làm gì? Nó hỏi lại.

- Thì lẽ tụi nó có bò lên thì cái lon sẽ lộ rõ ở trên đường chân trời thì tụi nó thấy nó tránh thì phí không?



- Bộ mày tưởng mò lên tới đây mà nó bò à? Bò thì nó bò mút mùa lệ thủy mới tới chỗ mình. Nó cười cười.

Nó thách thức:

- Ngon thì mày bò thử coi, coi thử mày bò được bao lâu?

Nghe nó nói cũng có lý nên tôi không bàn tán thêm chi nữa. Khi nó nhắm gài đu cho phòng tuyến của trung đội rồi, nó bèn đi thụt vô gài thêm một lớp nữa.

Có một hôm, sáng rồi, cả trung đội sửa soạn di hành thì thấy thiếu thằng Dũng. Hỏi ai cũng không biết nó ở đâu. Súng ống ba-lô của nó thì vẫn còn nguyên tại chỗ. Xục xạo một hồi cũng không ai tìm ra nó. Mãi một hồi lâu mới thấy nó lù lù từ dưới triền núi đi lên, trên tay cầm cái nón sắt đầy lựu đạn. Hỏi ra thì mới hay nó đi gỡ lựu đạn nhưng thiếu 1 trái mà nó không nhớ gài ở chỗ nào. Tìm hoài, cuối cùng nó mới kiếm được.

o O o

### **Tam Kỳ - Một ngày tháng 7 năm 1974.**

Đang quỳnh nhau ở Tiên Phước, bỗng dừng tiểu đoàn được lệnh rút ra. Lợi bộ gần cả ngày mới ra được tới đường cái. Tới nơi, thì đã có một đoàn quân xa GMC đang túc trực đợi sẵn. Sau khi tắt cả đã lên xe, đoàn xe lăn bánh hướng về thành phố Tam Kỳ. Đến quốc lộ số 1, đoàn xe quay về hướng Nam. Cả bọn thắc mắc:

- Chắc đi Quảng Ngãi?

- Không biết kỳ này đi Đức Phổ hay Mộ Đức?

- Quận nào cũng có chữ Đức mà sao cứ chiến tranh liên miên.

- Mang chữ Đức mà sản xuất ra một khứa như Phạm dzăn Đòng thì chục cái đức cũng thành thất đức.

Cả đám cười sằng sặc.

Chạy một lúc cũng khá xa, đoàn xe tự dừng queo phải vô một con đường khác. Xa xa về hướng Tây, có một ngọn

núi khá cao. Trên đỉnh núi có dấu vết những trận đánh xảy ra không lâu lắm. Khi đoàn xe dừng lại, tiểu đoàn lục tục xuống xe. Đại Đội 1 được lệnh giải tỏa ngọn núi đó. Khi đến gần, đại đội kiểm chỗ dừng quân ngũ qua đêm đợi sáng mai tiến chiếm mục tiêu.

Ngày hôm sau, đại đội xuất quân lên chiếm mục tiêu. Khi người khinh binh đầu tiên lọt vào trong tầm tác xạ, công quân bèn bắn ra tới tấp. Trung Úy Tầm cho Trung đội 1 và Trung đội 2 lên chiếm mục tiêu. Một bên cố gắng tiến lên chiếm lấy, bên kia bắn xuống không cho bên này vượt lên. Thăng Châu bị trúng đạn khiêng xuống đến nơi thì chết. Ông Cử y tá, anh ruột Thăng Châu, ôm thăng em mà nước mắt chảy ròng.

Tình thế mỗi lúc một gay go. Tr/U Tầm bèn kêu Tiểu Đội Trinh Sát của Tr/S Khâm lên dứt mục tiêu. Tr/S Khâm, thăng Đức, thăng Linh, thăng Dũng và một vài người nữa đi lên. Từ ngày tình nguyện nhập vào Tiểu Đội Trinh Sát của Tr/S Khâm, thăng Dũng không còn mang cây đại liên M60 nữa. Thay vào đó, nó thủ cây súng phóng lựu M79. Nhìn nó lừng lững đi ngang, cái hình ảnh sợi dây đạn đại liên quàng trên cổ với cái khẩu M60 đeo giăng ngang trước bụng không còn nữa. Lúc này, nó cũng mang đầy lựu đạn nhưng trên người nó bây giờ chẳng chịt những sợi dây đạn M79.

Toán trinh sát lên không lâu thì âm âm súng nổ vang trời, Đạn bay vung vít, xé gió, xẹt qua xẹt lại trên đầu, đạn chuôn dưới háng, đạn luồn dưới nách. Tiếng la ó xung phong chửi thề ồm tỏi. Tiếng lựu đạn nổ từng hồi. Rồi tiếng súng nổ bót dần. Vài tiếng súng nổ lẻ tẻ rời rạc, dần dần rồi tắt cả trở nên im lặng.

Tiểu đoàn ra lệnh bỏ mục tiêu trở ra con lộ gập. Tr/S Khâm báo cáo mục tiêu đã chiếm, xin truy kích. Tr/U Tầm ra lệnh bỏ đó đi xuống.

Toán Trinh sát của Tr/S Khâm trở về. Thăng Dũng khệnh khạng đi xuống. Quần áo, mặt mũi bám đầy những bụi. Chưa

kip đi lên xem xét mục tiêu thì đại đội được lệnh rút lui, bỏ mục tiêu mới vừa chiếm được, trở về nơi xuất quân xuống xe hôm trước. Ông Cử buồn bã khiêng xác thằng em đi xuống. Đến nơi, một đoàn xe đã chờ sẵn. Tiểu đoàn được lệnh trở về hậu cứ vì có tin cộng quân đang tập trung quân tấn công Thường Đức.

o O o

Đoàn xe qua khỏi Đại Lộ hướng về Thường Đức trên tỉnh lộ số 4. Đến một ngọn đồi nhỏ nằm cạnh con lộ, còn khoảng mười cây số nữa mới tới Thường Đức thì đoàn xe được lệnh dừng lại. Trên ngọn đồi, từng dãy ăng-ten tua tua chỉ lên trời, người lên kẻ xuống nhộn nhịp. Thì ra, đây là BCH tiền phương của Liên Đoàn 14 Biệt Động Quân. Ở đây, BCH Liên Đoàn ra lệnh Tiểu Đoàn để lại một phần quân số để giữ an ninh cho BCH Liên Đoàn. Sau khi để lại cho BCH Liên Đoàn toàn thể Đại đội 2 và thêm Trung đội 2 của Đại đội 1, Tiểu Đoàn tiếp tục di chuyển về trấn thủ Thường Đức.

Tôi vẽ vờ ra mẫu đôi thoại chung quanh cái quyết định để lại Đại đội 2 và Trung đội 2 của Đại đội 1 trong một tình thế khá nghiêm trọng như lúc này.

*Trung Tá Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 14 Biệt Động Quân nói với Thiếu Tá Hà Văn Lâu, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân.*

- Toa để lại cho moa 50 thằng lính nghen.

- Thưa Trung Tá, tại sao?

*Tr/T Liên Đoàn Trưởng trả lời:*

- Thì để giữ an ninh cho Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn.

- *Trình Trung Tá, tụi này mới đánh ở Tam Kỳ về, quân số bị thiếu hụt, mà lại để ở đây 50 thì làm sao tụi tui trám được cái khoảng trống đó? Hơn nữa, tụi nó kéo về cả sư đoàn thì làm sao tui giữ được Thường Đức với chừng lính này?*

*Tr/T Liên Đoàn Trưởng thân mật vỗ vai:*

- Có thằng Phòng 7 ở trên đó, nó sẽ trám vào cái chỗ trống đó. Toa cứ yên trí, có gì xảy ra, thằng Sư Đoàn 3 sẽ lên tiếp toa ngay. Tụi moa không bỏ toa đâu.

Thiếu Tá Lầu rời phòng chỉ huy đến gặp Đại Úy Sinh, Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 79 Biệt Động Quân, đang đứng bên ngoài với một số sĩ quan của Tiểu Đoàn.

- (vt) Liên Đoàn bắt mình phải để lại đây năm chục. Ông nghĩ để Đại đội 2 lại được không?

Đ/U Sinh thắc mắc:

- Sao lại phải để lính ở đây? Mà để... để làm gì, Thiếu Tá?

- Liên Đoàn cần lính để giữ an ninh.

Đ/U Sinh đảo mắt nhìn quanh những thôn xóm lân cận chung quanh đồi, khẽ nhú mày nhưng cũng điềm tĩnh cố gắng vớt vát:

- Để thằng 2 thì được nhưng cũng chỉ có chừng bốn mươi. Thiếu Tá hỏi ở trên có chịu bốn mươi không, hết mẹ nó một đại đội rồi.

- Không được, họ đòi năm chục. Nếu mình để Đại đội 2 ở đây thì thằng 3 phải dăng mông ra để trám chỗ thằng 2. Vậy lấy thêm một Trung đội của Đại đội 1 vậy, được không?

Đ/U Sinh ngập ngừng nhấn mạnh vai trò cực kỳ quan trọng của Đại đội 1:

- Thiếu Tá biết, thằng 1 nó nằm một mình ở cái đồi bên cạnh. Nếu bị đánh, nó là cái mục tiêu cần phải chiếm trước bằng bất cứ giá nào. Lấy được Đại Đội 1 rồi, nó sẽ dùng nơi này làm áp lực uy hiếp Tiểu Đoàn. Mất Đại đội 1 thì coi như mất Tiểu Đoàn, mà mất Tiểu Đoàn là mất quận Thường Đức.

Th/T Lầu bám vào lời hứa của ông Liên Đoàn Trưởng.

- Tao cũng biết vậy, nhưng mà thằng 3 bị trái mông quá. Mà lệnh là lệnh. Thôi ông nói thằng Tâm để lại 1 trung đội. Có gì, chắc họ không bỏ mình đâu.

*Đại Úy Sinh kêu Trung Úy Tâm, Đại đội Trưởng Đại đội 1, lại:*

*- Mình phải để lại đây 1 trung đội. Mà coi thằng nào được thì kêu nó xuống xe ở lại đây.*

*Không một ông đại đội trưởng nào biết có cả sư đoàn cộng quân sắp đánh Thường Đức. Nghe thế, Trung Úy Tâm suy nghĩ: “Trung đội 1 thì có toán của thằng Sơn, Trung đội 3 thì có tiểu đội thằng Khâm.”, bèn quyết định:*

*- Thôi, để Trung Đội 2 ở lại đây với Liên Đoàn.*

Đại Đội 1 bây giờ chỉ còn có 3 trung đội, 2 trung đội tác chiến và 1 trung đội công vụ. Quân số tham chiến của đại đội bây giờ rút lại còn khoảng tối đa là 30 người, kể cả Tiểu Đội Trinh Sát của Tr/s Khâm.

o O o

### **Trận Thường Đức - Ngày N+9 – Ngày 6 - 8 -1974**

Trời chuyển dần về đêm. Chưa tối lắm nên máy bay bao vùng chưa thả hỏa châu. Màn đêm tĩnh mịch, ánh trăng soi nhợt nhạt trên sân đồi. Không một tiếng kêu rả rích của lũ côn trùng. Hình như chúng nó cũng biết thân nên tản cư tìm nơi lánh nạn.

Lợi dụng trời tối, tôi leo lên bờ giao thông hào cởi chiếc áo giáp ra để gỡ lưng cho đỡ ngứa. Hầu như đây là giây phút hạnh phúc nhất trong ngày của chúng tôi. Gỡ đã rồi tôi bèn đứng lên đi bộ qua lại rồi xoa tay thẳng chân cho gân cốt được thoải mái.

Tôi đang nằm ngửa mặt tận hưởng cái không khí trong lành của màn đêm thì có những tiếng chân xào xạc đi tới. Thằng Dũng và một vài đứa khác trờ tới đập nhẹ vào chân tôi ra dấu tuột xuống. Thấy bộ điệu tụi nó có vẻ quan trọng nên tôi không nghĩ là tụi nó đùa bèn lẹ làng tuột xuống không một tiếng động.

Tụi nó tiếp tục rón rén di chuyển xuống gặp Tr/u Tâm.

Đến nơi, thằng Dũng báo cáo là nó nghĩ cộng quân đã có mặt bên tuyến phòng thủ của Trung đội 1 mà mình đã bỏ trống từ cả tuần nay.

Tr/U Tâm bèn ra hiệu cho tất cả im lặng tuyệt đối. Mấy cái lỗ tai cùng giương về phía bên Trung Đội 1 chăm chú lắng nghe. Văng vẳng trong thính không, có những tiếng người xì



xào nói. Thính thoảng có tiếng chửi thề chêm vô. Đích thị là tụi nó đã mò tới nơi rồi. Tr/U Tâm báo cáo về Tiểu Đoàn rằng tụi nó đã có mặt trên đồi.

Thằng Dũng bèn đề nghị đưa hết những trái lựu đạn còn lại cho nó. đề nó và hai thằng nữa bò qua đánh bằng lựu đạn dành lại phòng tuyến Trung Đội 1. Tr/u Tâm suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Đánh thì được, nhưng chiếm được rồi thì mình cũng phải bỏ trống chớ giữ cũng không nổi. Rồi lỡ tụi mày bị thương hoặc chết thì lấy ai đâu mà kéo về. Hơn nữa, khi mò lên tới đây là tụi nó biết mình đã bỏ rồi. Có chiếm lại được, rồi bỏ trống, thì tụi nó cũng lên trở lại.

Ngưng một lúc rồi ông nói tiếp:

- Thôi, tụi mày về lẹ đi. Coi chừng phía bên kia luôn. Tụi nó có thể tấn công tới nay như bữa trước đó. Nhớ nói là không có đưa nào được ngủ hết nghe chưa.

Không nói cũng chẳng có thằng nào dám ngủ. Cho vàng cũng chẳng có đưa nào can đảm chộp mắt. Đưa đứng gác thì lom lom nhìn về phía trước mặt. Đưa bên cạnh thì chong mắt đứng canh phía sau lưng.

o O o

**Trận Thường Đức - Ngày N+10 – Ngày 7 - 8 -1974**

Đại đội 1 bị thất thủ kéo theo Đại đội 3, rồi Tiểu Đoàn, tiếp theo Chi Khu Thường Đức. Quận Thường Đức coi như lọt vào tay giặc ngày hôm nay.

o O o

*“Tội nghiệp lắm. Nhà nó nghèo quá, hai vợ chồng nó chèo ghe ra sông trong mùa nước lũ để lượm củi bán. Cả cái xóm nó, ai cũng nghèo rớt mồng tơi mà đâu có ai dám chèo ra vớt củi. Dị mà hai vợ chồng nó đi ra rồi thuyền nó bị lật rồi hai vợ chồng nó bị nước cuốn mất...”*

Câu nói trên vọng về gọi lại tôi hình ảnh của cặp vợ chồng nó.

Một lần, trên đường về hậu cứ dưỡng quân, gần tới Thường Đức, khi xe chạy qua khỏi Đại Lộ một khoảng khá xa thì nó bèn đứng dậy ngóng qua bên lề đường như tìm kiếm ai. Bên trên đầu đoàn xe, cách lề đường không xa lắm, có một căn nhà nhỏ nằm một mình giữa những thửa ruộng. Trên con lộ dẫn vào nhà, có dáng một người thiếu nữ tất tả chạy về hướng đoàn quân xa. Trên xe, thằng Dũng đứng vung tay, rung thành ghé, huýt gió, kêu gọi âm ỹ. Người thiếu nữ như kịp nhận ra nó. Trên mặt nàng, ánh mắt lo âu chợt bùng sáng và một nụ cười mừng rỡ nở rộ trên khuôn mặt.

- Ai vậy? Bộ vợ mày hả?

- Ờ, vợ tao.

- Thì nhảy mẹ nó xuống đi chớ ở đây làm gì. Để súng đó về tao cất cho.

Như được khuyến khích, nó bèn leo ngang qua thành ghé nhảy đại xuống đường, chạy ngược trở lại. Lính trên những chiếc xe phía sau thấy nó chạy về hướng vợ nó đồng rống lên như đang chạy lúc ở quân trường:

- Ta là, ta là, Biệt Động, Biệt Động, không thích, không thích, đi xe, đi xe, chỉ thích, chỉ thích, chạy bộ, chạy bộ... Một... Hay... Ba... Bốn... Một... Hay... Ba... Bốn...

Còn lớp khác thì hò reo:

- Ba về mẹ có đồ chơi. Ba về mẹ có đồ chơi.

o O o

Dũng thân,

Mày có biết không? Khi mình choảng nhau với tụi Việt cộng ở Thường Đức, cả mày và tao đâu có nghĩ đó là trận đánh có ảnh hưởng đến sự tồn vong của nước mình. Phải công nhận, nó có ghê gớm thật, nhưng cũng chẳng hơn gì cho mấy, so với những màn khệnh nhau trước đây. Chắc mày cũng biết, sau khi chiếm được Thường Đức, thấy phản ứng phe ta cỏ vẻ hững hờ lạnh nhạt, thừa thắng xông lên, tụi nó bèn làm một màn thẩu cáy khiến bên mình bị cháy túi. Chả thế mà nó cứ rĩ rả chiến trường Thường Đức là trận đánh lịch sử vinh quang nhất của tụi nó.

Ôi thôi cả đám nhà nó, kẻ tung người hứng, hả hê thêu dệt “thành quả”, “tiêu diệt” tiểu đoàn của mình. Sau này, tao mới biết được cái quận Thường Đức còn có thêm một đồng tên mà tao chưa từng nghe qua: Nào là “Mắt Ngọc Đầu Rồng” (oẹ). Rồi nào là “Cánh Cửa Thép” của Đà Nẵng (oẹ nữa). Rồi nào là bên ta phán rằng: “Nước sông Vu Gia chảy ngược thì vc mới chiếm được Thường Đức” (oẹ tùm lum). Cái này thì sặc mùi hát bội pha tý cải lương. Chỉ thiếu mấy cái thẻ quăng lên với cái trống châu đập bùng bùng là đủ bộ. Chắc phải là đám du kích thì mới có thừa can đảm cương lên một câu văn hoa mùi bùn như thế.

Khiếp! (vt) Muốn chiếm Thường Đức thì lúc nào mà chả được. Quanh năm có ai giữ nó đâu mà cần gì phải vẽ rồng vẽ rắn, gấn cho nó đủ thứ mỹ danh để tôn vinh cái chiến thắng của mình. Để cho mày thấy tụi nó tập trung quân số như thế nào để đánh mình thì hãy nghe tụi nó tóm gọn như sau:

*“Tổng số các lực lượng gồm 11 tiểu đoàn bộ binh, 1 trung đoàn pháo binh, 1 đại đội B72, 1 tiểu đoàn pháo phòng không*



37mm, 1 đại đội tên lửa vắc vai A72, 2 tiểu đoàn công binh và một số đơn vị bảo đảm chiến đấu khác.”

Tao chẳng biết nó nói “và một số đơn vị bảo đảm chiến đấu khác” là nghĩa gì. Chắc tụi nó muốn nói tới mấy tiểu đoàn du kích Quảng Đà, ngoài khả năng lao công còn có thể bóp cò cũng được. Như vậy thì ngoài cái đám này ra, chắc còn có thêm một số “đơn vị” thuộc loại “không bảo đảm chiến đấu” nữa. Hi hi ...

Tao không biết con số thực sự là bao nhiêu nhưng cứ cho đại đi là một phần tư con số trong đó dùng để đánh mình. Bỏ đi mấy cái đơn vị lẻ tẻ phòng không phòng chiếc, công binh công cán, tên lửa tên đóm, thì tao nghĩ ít nhất cũng khoảng 3, 4 tiểu đoàn của nó quần thảo với Đại đội mình, 30 thằng. Như vậy thì tụi nó có cả mấy chục thằng với súng đạn dồi dào mà chọi với một thằng của mình cả chục ngày mới quy. Như vậy thì kể ra khả năng đánh đấm của tụi mình cũng không đến nỗi tệ lắm, phải không vậy?

Nói về chuyện tụi nó tập trung choảng mình làm tao nhớ lại một chuyện “ngày xưa còn bé”. Số là, hồi còn đi học, tài sản, danh giá, của tao là một cây bút máy pa-ke cẩu cạch. Như cái một thời đó, tao đeo cây bút máy tòng ten ở chỗ cài khuy áo. Bữa nọ, tao cúp cua để đi xem cái xuất đầu tiên của một phim La-Mã mới về. Đang giành giựt với một đám nhóc khác chen lấn mua vé, tự dưng tao thấy nhột nhột ở ngực. Nhìn xuống thì tao thấy tối tăm mặt mày, cái áo thì còn nhưng cái cây bút máy thì biến đâu mất. Đứng bên cạnh tao, một thằng mặt mũi láu cá, thuộc dân móc túi, tay nó cầm cây bút máy, mắt kên kên nhìn tao. Tao bèn nói nó trả cây bút máy lại cho tao thì nó bảo là cây bút máy của nó. Bực mình, tao giăng cây bút máy trong tay nó thì nó bèn thọi tao một phát. Ưc quá, cây bút của mình mà nó bảo là của nó rồi còn nện mình nữa, tao bèn thọi nó lại. Tự dưng một thằng nhóc khác ở đầu nhảy vô đực tao. Còn hoang mang, thì cái thằng du đặng đàn anh, đứng cách đó không xa, ra dấu bảo cả đám nhào dzô quỳnh tao. Thế

là cả một lũ lâu la, như bầy chó hoang, hùa lại khệnh tao toi bời hoa lá. Tá hỏa tam tinh, tay chân tao thối đá tứ tung thì tự dung tao nghe một cái bụp gần sau gáy, mắt tao hoa lên, thế là tao choạng vạng quy xuống. Thấy tao gục, tụi nó kéo nhau bỏ chạy. Ngồi thờ đóc, tao thấy một bà bán xôi trước cửa rạp đi vô, nhặt cây đòn gánh của bà, nhìn tao một cách thương hại rồi đi ra. Chung quanh tao, đám đông thường ngoạn, từ từ tản mát. Có năm ba thằng nhóc tí cùng trường trốn học, nãy giờ đứng dòm, giờ lục tục vào rạp xem phim.

Ấy vậy mà mười năm sau, câu chuyện “ngày xưa còn bé” của tao lại tái diễn ở Thường Đức, nhưng lần này thì ở vào mức độ dã man hơn. Mà nghĩ cho cùng, cả hai câu chuyện “ngày xưa còn bé” của tao và màn quỳnh nhau của mình ở Thường Đức cũng đồng xảy ra tại Miền Nam Việt Nam. Chỉ khác là ở tầm vóc quốc gia và kết quả thì còn bi thảm hơn nhiều.

Dài dòng rồi. Tao tính nói cái số của mày làm sao ấy. Không chết khi đánh đấm ở Thường Đức mà lại chết lúc đi lượm củi. Rồi tao chợt nhớ, sau Thường Đức, mày còn có những ngày tháng, tuy khổ cực, nhưng còn có vợ mày bên cạnh. Tao nghĩ chắc mày cũng chỉ mong thế. Cần khỉ gì ba cái anh hùng lẻ tẻ quỳnh nhau của mày ở Thường Đức. Phải hông mày?

Thôi, gặp mày sau./.



## Ngồi Xuống Đây

GOt2

ngồi xuống đây tao đút mày lần cuối  
để mai này biết có gặp nhau không  
nợ trần gian nợ cơm áo chất chồng  
tao bùng chải đời long đong vô định

*ngồi xuống đây giữa tâm tình người lính  
đừng nghĩ gì những toan tính thế gian  
tao với mày từng vượt những gian nan  
đã sống chết -làm than -và tử nhục*

ngồi xuống đây -tao đút mày thêm chút  
cũng như mày ngày xưa đút cơm tao  
giữa Cổ thành tiếng quân dậy lao xao  
tao gục xuống và mày lao ra cứu

*tao biết lắm mày sống đời mãnh thú  
con hùm thiêng trong giây phút sa cơ  
thân phé nhân đành trôi nổi vật vờ  
muốn sống lại thuở viễn mơ rừng núi*

thôi mày ạ! đời chúng mình gió bụi  
chết ngang tàng trong ngày tháng tư đen

tao với mây chinh chiến đã thành quen  
thì tủi nhục -cũng để rèn nhân cách

*vậy hãy sống ngẩng cao đầu trong sạch  
biết tử sinh thì nhận lấy anh hùng  
tao với mây một giòng máu chảy chung  
thà gục xuống không bao giờ khuất phục*



## Ta Đau!

MN CANADA Nguyễn Kim Tuyền

    Gió heo may... lạnh buốt da  
Sao sương ướt đầm? Mắt nhòa... lệ đau  
    Trăng soi lối cũ... thủa nào  
    Bạc màu áo trận... gian lao, bưng biền  
    Cà phê hay đắng ưu phiền???  
Hiểm nguy nào quản, trăn chuyên nào sồn  
    Lính không nước!!! Xót nào hơn???  
    Sương mờ nhạt toả, thuốc vờn khói bay  
    Trăm năm nhớ mãi nhục này  
    Thiên thu rửa hận, tung bay cờ vàng  
    Bốn phương, tám hướng hiên ngang  
    Kiêu hùng ngày cũ, bàng hoàng hôm nay  
    Mãnh sư cắt móng, cụt tay  
    Đẫm hai hàng lệ nhìn loài sói lang  
    Bán dân tổ quốc giang san  
    Dân mình chà đạp!!! Dạ vâng giặc Tàu!!!



# CON ĐƯỜNG LÁ ĐÃ CHỌN

*Tealan Minh Tuyết*

*Kể lại chuyện tình của hai nhân vật trong truyện đã được đổi tên. Nếu có sự trùng hợp nào là ngoài ý muốn của người viết.*

\*\*\*\*\* **Thanh Như:**

Tôi vốn sinh ra ở miền Tây, lớn lên ở Sài Gòn nhưng Đà Lạt đối với tôi không xa lạ. Lúc tôi lên mười tuổi, tôi đã biết Đà Lạt vì tôi có dịp lên thăm đền điền của di tôi, cũng không xa nơi này lắm. Dượng tôi cứ mỗi cuối tuần từ Sài Gòn lái xe lên đây thường đem tôi theo làm bạn đường. Tôi là một đứa trẻ khỏe mạnh và mập mạp, da dẻ lúc nào cũng hồng hào, nên luôn cảm thấy rất dễ chịu trong không khí mát lạnh của Đà Lạt vào mùa hè. Tôi hay thức dậy đòi theo di, dượng từ tờ mờ sáng tinh sương để đi ra vườn trong khi mọi người còn an giấc điệp. Khi trời gần sáng, như mộ ngày tiếng chuông công phu của chùa Linh Sơn lại ngân vang đánh thức thế gian bắt đầu một ngày mới.

Kỷ niệm cứ chồng chất nhau theo với thời gian, Đà Lạt đối với tôi đáng yêu, đáng nhớ. Vì thế, tôi đã mơ ước chọn nơi này để làm nơi sinh sống.

Một buổi sáng vào tuần lễ cuối của năm 1969, tôi đã đáp máy bay xuống phi trường Liên Khương để gia nhập khóa 26 trường Võ Bị tại Đà Lạt. Nơi đây, sương mù đang bao phủ cả thành phố vào buổi sáng. Buổi trưa có nắng lạnh, có hoa dã quỳ, loại hoa báo đông nở vàng rực hai bên đường. Cũng như tôi, khi lần đầu tiên tôi bước vào cổng trường, lòng tôi tràn

ngập những cánh hoa vàng rực rỡ.

Những ngày tháng đầu huấn luyện thật vất vả. Khi mặt trời chưa lên, thành phố chưa thức giấc là lúc chúng tôi bắt đầu một ngày tập luyện mới. Là một trong những tân khoá sinh bị phạt nhiều nhất, đêm về tôi còn liên tục bị phạt dã chiến đừ người. Vậy mà tôi không nản, không bỏ cuộc. Tôi đã quyết chí. Đây là con đường tôi chọn. Tôi sẽ là một sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia. Đó là tương lai tôi đang hướng tới.

Vào năm thứ hai, tôi có dịp quen vợ chồng anh chị Tâm. Mỗi cuối tuần, tôi thường đến thăm anh chị ấy ở khu Nha Địa Dư. Tình cờ, tôi được gặp và quen hai cô gái xinh xắn và dễ mến. Họ là chị em, cô chị có nét dịu dàng tên Hạnh Đan, cô em trẻ trung liến thoắng là Hạnh Tú. Nghe hai cô dùng giọng Đà Lat nói chuyện với nhau, tôi nghe như tiếng chim kêu riu rít bên đường. Từ sau dịp quen nhau đó, mỗi lần đi trên đường tới khu Nha Địa Dư, tôi không thể nén được những nhịp đập hân hoan của trái tim.

Tôi đến nhà Đan hai lần. Ba mẹ nàng khi gặp tôi thường tỏ vẻ khó chịu ra mặt. Nghe nói, Ba Má của Đan không thích Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị, và cấm các con gái rất ngặt không cho quen biết hay giao du với họ. Thành kiến đó đã làm trở ngại, khó khăn cho hai đứa tôi khi muốn hẹn hò gặp nhau.

Vì tình yêu của Đan dành cho tôi quá tha thiết nên Đan nhiều lần tìm cách lên ra khỏi nhà gặp tôi mỗi chủ nhật. Khi gặp, tôi thấy được tình cảm của nàng hiện ra trong đôi mắt. Những lần cùng sánh bước bên nhau lên đồi thông mà hai đứa tôi gọi là “đi lên trời”, mùi hương của thông quyện vào mùi tóc của Đan theo tôi trở về trường, khiến tôi nhớ Đan quay quắt.

Chúng tôi đã yêu nhau được 2 năm nhưng chẳng ai dám ước hẹn hay thề non hẹn biển. Chỉ có cà phê Tùng, những đồi gần quanh đây với rừng thông bạt ngàn, hoặc đồi Cù chứng giám cho cuộc tình của chúng tôi.

Đầu năm 1974, ngày tôi mãn khóa ra trường cũng là ngày tôi và Đan chia tay nhau. Vào buổi dạ tiệc cuối cùng, không có người thân nào bên cạnh tôi, vì má của tôi ở Sài Gòn không lên được, và Đan không được phép đi. Tôi ngồi giữa mọi người đang vui vẻ nói cười trong tiếng đàn, tiếng nhạc mà lạ lùng sao nỗi cô đơn lạc lõng đang chiếm lấy tôi.

Ngày hôm sau, tôi và Đan lại gặp nhau bên trong tiệm cà phê Tùng. Minh Rù, bạn cùng khóa ngồi bàn bên cạnh nói với qua,

- ”Để tao tặng mày một bản nhạc trước khi lên đường.”

Cái thằng quỷ quái thiệt. Bản nhạc “Tình Yêu Như Bóng Mây” đã làm Đan khóc thật nhiều. Tôi yêu Đan, tôi mong sẽ cưới Đan làm vợ, nhưng tôi không thể cưới nàng ngay được. Khi ra trường, tôi đã tình nguyện chọn Lôi Hồ, vì thế tương lai của tôi sẽ được đặt trên nòng súng. Thật bấp bênh, tôi không biết mạng sống mình rồi sẽ ra sao. Tôi đang đi trên con đường đầy nguy hiểm nên không thể nói lời ước hẹn. Không biết Đan có hiểu cho tôi không?

Đan đã khóc và tự nguyện đi theo tôi, làm vợ tôi dù ở bất cứ nơi đâu. Đan đã bảo tôi không phải lo lắng nhiều vì nàng là cô giáo nên sẽ dễ kiếm việc làm.

Tôi đã trưởng thành sau bốn năm học ở trường. Tôi đã yêu Đan thật sự, và muốn cùng nàng xây đắp mái ấm gia đình, nhưng tôi chưa thể quyết định ngay được. Đột ngột đưa Đan về với gia đình tôi là một chuyện tôi chưa hề nghĩ tới. Sau ngày mãn khóa, tôi cần về nhà, thăm Má, anh và các em tôi một mình. Làm sao tôi có thể đưa Đan về như vậy được! Tôi thật bối rối, chỉ biết nói:

- Không được đâu em. Em đi về theo anh như vậy Má của anh không chịu đâu!!!



Lời từ chối của tôi làm Đan đau lòng. Tôi không có ý định gặp Đan như một chàng lãng tử, chỉ đến rồi đi. Tôi tự hẹn với lòng, tôi sẽ trở lại thành phố Đà Lạt này trong một tương lai gần, để trở về thăm trường Mẹ và nàng. Tôi sẽ là chồng của người tôi yêu, là Hạnh Đan.

Tôi về Sài Gòn trình diện đơn vị mà tôi đã chọn và được làm việc tại Nha Kỹ Thuật. Đại Tá Chỉ Huy Trưởng nói,

- Các anh ở đây một thời gian, để học thêm kinh nghiệm chiến trường. Tôi không muốn đưa các anh ra đơn vị sớm quá.

Vì thế, ngoài việc đi thả toán hay thỉnh thoảng đi công tác ở Pleiku, tôi chưa thật sự tham dự các trận đánh.

Vì còn trong thời gian thực tập nên tôi khá rảnh rỗi nên tôi hay nhớ về về Trường Mẹ. Nhớ trường. Nhớ vô cùng, bốn năm ở đó để lại lòng tôi quá nhiều kỷ niệm. Tôi biết... khi tôi chết đi, hồn tôi sẽ về với mái trường xưa.

Tôi cũng nhớ Đan tha thiết nên tôi cứ hay gọi thăm tên nàng. Tôi có kể cho má của tôi biết về mối tình của tôi ở Đà Lạt. Má tôi do dự,

- Con chưa biết chắc con sẽ đi đâu. Con đi lính gì má thấy ghê quá. Cưới vợ sớm càng làm má lo. Con mới ra trường mà, để từ từ má tính.

Tôi biết, má tôi nhìn thấy tương lai bất định của tôi nên lo sợ các con của tôi cũng có thể bị mồ côi. Chúng nó có thể sẽ giống như tôi, vì cha tôi mất lúc tôi vừa được hơn mười hai tháng tuổi.

Chưa đầy sáu tháng sau, tôi xin được phép nghỉ ba ngày trở về Đà Lạt để tìm lại những gì mà lòng tôi nhung nhớ. Không thể chờ đợi chuyến bay, tôi liêu theo đường bộ, bằng xe đò Minh Trung. Tôi đã lên vào trường bằng con đường riêng, con đường mà tôi vẫn hay đi mỗi lần trốn phố. Không ngờ đó là lần cuối tôi vào thăm trường cũ, trước khi nó bị đổi chủ, thay người, khác tên.



Khi chưa gặp nàng, tôi đã dẹt mộng mong gặp lại người mình yêu. Đan đã thấy tình yêu tha thiết của tôi dành cho nàng. Nhưng. Hình như tiết trời đang mùa Hạ ở Đà Lạt mà sao hoa không đua nở, đời thông buồn không reo, có phải vì không có hai đứa tôi đi “lên trời”!

Buổi sáng sớm hôm sau, tôi trở về Sài Gòn, lần này không có người tiễn đưa, chỉ thấy có loài “hoa tim vỡ”, đang lung linh theo gió nhẹ, như vẩy chào.

Chiến sự ở miền Trung trở nên nặng. Thay vì được ở Bộ Chỉ Huy một năm để học hỏi kinh nghiệm, chúng tôi được lệnh ra đơn vị chỉ sau sáu tháng. Tôi chọn về Sở Liên Lạc, căn cứ nằm đối diện với Bộ Tổng Tham Mưu. Sau đó, tôi nhận lệnh chuyển chuyên lên Pleiku. Tôi đã biên thư cho Đan mà không nhận được thư hồi âm.

Tháng ba năm 75, các đơn vị của quân đội miền Nam lui dần về Nha Trang. Đà Lạt chưa mất mà dân ở Đà Lạt đã chạy trước về đây trốn giặc. Tôi đi lẫn vào đám người hốt hoảng nhón nháo đó để tìm gia đình của hai chị em Đan. Tôi biết Đan có một người chị đang sống ở Nha Trang, nhưng tôi không biết địa chỉ. Nếu biết, chắc là tôi đã gặp lại Đan. Sau này được nghe kể lại... cùng lúc đó hai chị em Đan và Tú đã đi tìm kiếm tôi khắp nơi, nhất là dọc theo bãi biển. Nếu hai đứa tôi gặp lại nhau trong hoàn cảnh ngõ ngàng, chiến tranh, loạn lạc, chẳng biết tôi sẽ xử sự ra sao. Tôi và Đan đang còn rất yêu nhau, tình cảm của chúng tôi đang còn nồng nàn, gặp lại nhau trong hoàn cảnh này, có lẽ chúng tôi sẽ bất chấp để vượt qua tất cả trở ngại. Biết đâu, tôi và Đan sẽ cùng đưa nhau về một phương trời nào đó.

Đơn vị tôi được lệnh trở về Sài Gòn để chặn VC đang tràn vào cố chiếm cho được thủ đô. Chúng đang tấn công vào Bộ Tổng Tham Mưu. Chúng tôi, những người lính Lôi Hồ cùng với các đơn vị bạn như Biệt Kích 81, Nhảy Dù, Thiết Giáp,... đã anh dũng chiến đấu tới cùng, bắn cháy được năm chiếc xe

tăng, và nhiều xác địch nằm ngổn ngang trước cổng. Trong các xe tăng T54 bị cháy, còn có xác của những tên VC tội nghiệp, đã bị xiềng chân vào xe để đánh cho đến chết! Đó gọi là anh hùng ư?

Anh hùng là những gương sáng để mọi người tình nguyện noi theo, không phải là nguyên tắc hay luật lệ để bắt mọi người phải thực hiện. Trong trận đánh, chúng tôi, những người lính dũng cảm của miền Nam không bị ai bắt buộc mà là tự nguyện chiến đấu.

Rồi chuyện gì sẽ đến phải đến như có sự sắp đặt của trời già oan nghiệt. Tướng Minh ra lệnh đầu hàng. Chúng tôi,



*Một đơn vị Biệt Kích Lôi Hồ*

những người lính Lôi Hồ cuối cùng đành buông súng.

Tôi đã nghiền chặt răng vì không thể hét thật to trách cứ đất trời, nhưng những giọt nước mắt vẫn từ từ chảy xuống. Người đàn ông chỉ khóc khi uất ức vì bất lực, vì phải bỏ tay!!!

**Chúng tôi như những chiếc lá đang còn xanh phải bị lìa cành trong cơn bão táp. Lá không đi theo được đường lá chọn, lá sẽ bị cơn gió cuốn đi không biết tới phương nào.**

Tháng sáu, tôi đành đi “trình diện học tập cải tạo”. Buổi

chiều hôm đó, má tôi từ sở làm đạp xe đến gặp tôi, dúi vào tay tôi một chiếc nhẫn vàng bảo để dành phòng thân. Tôi chỉ nhận một ít tiền mặt, thêm quần áo ấm, dầu gió và một số thuốc men. Má tôi cho biết, tại sở, vài người biết chuyện đã thố lộ riêng với nhau, là đi kỳ này sẽ lâu chớ không phải 10 ngày đâu. Má tôi buồn lắm, cố tránh không để rơi nước mắt, vòng tay gầy của má ôm lấy tôi, hôn vào trán, vào mặt tôi,

- Con ráng giữ gìn sức khỏe, chùng nào con về má con mình đi Đà Lạt. Má sẽ cưới vợ cho con!

Nghe những lời của má dặn dò mà lòng tôi nghe sao chua xót quá.

Chúng đưa chúng tôi đến trại giam trên đảo Phú Quốc. Đêm đầu tiên, tôi nằm kế bên một anh trước đóng ở miền Trung. Chúng tôi nói chuyện, hỏi thăm nhau sau trận cuồng phong của thế kỷ. Biết tôi có ở Đà Lạt bốn năm, vô tình anh kể,

- Ở Đà Lạt bốn năm, vậy anh có biết hai chị em Đan và Tú không? Có một ông Trung Úy Võ Bị ở cùng đơn vị với tôi về Đà Lạt cưới cô Đan. Anh này được người anh của cô ấy dẫn về giới thiệu.

Câu chuyện thật tình cờ. Đúng là tên người yêu của tôi ở Đà Lạt rồi. Phải chăng trời xui khiến, hay có một đấng vô hình nào đó thấy tôi đã chịu đủ khổ sở trong cảnh tù tội, nên đem tin báo cho tôi biết để đừng mơ tưởng, hay thương nhớ đến người mình yêu? Tất cả chỉ là hảo huyền mà thôi!

Tôi đã mất tất cả, cuộc đời, tình yêu, và cả tương lai, cả con đường mình chọn. Lâm vào cảnh cá chậu chim lồng, cuộc đời tôi chỉ còn lại con số không. Lòng ngực tôi đau nhói! Hình như có tiếng thở dài của ai đó quanh đây! Khuya rồi. Im lặng quá. Có ai ngủ được không? Còn tôi thì... nhắm mắt cho tôi tìm một thoáng hương xưa... Cổng Nam Quan... Niên Trường... Niên Đệ... đêm lễ gắn Alpha... Vũ Đình Trường... đuốc lửa bập bùng...

\*\*\*\*\* **Hạnh Đan:**

Tôi được sinh ra và lớn lên ở Đà Lạt trong một gia đình mà ba má của tôi là người Huế lưu lạc vào đây đã nhiều năm. Ba tôi là một công chức thường, nhà thanh bạch, và đông con. Trên tôi có vài anh chị lớn đã lập gia đình, trong đó có một người anh đi lính đang ở miền Trung. Dưới tôi có em gái út là Hạnh Tú. Có lẽ vì sinh ra kế nhau nên tôi và Tú rất gần gũi. Vì thế, hai chị em tôi hay cùng nhau chia sẻ những tâm tư vui buồn của thời hoa mộng.

Đôi với đám con gái trong nhà, Ba Má tôi kiểm soát rất chặt chẽ, cũng như cấm đoán nhiều điều mà chị em tôi cho là quá nghiêm khắc. Có một thời gian ba tôi mướn người lái taxi đưa chị em tôi từ nhà đến trường, và từ trường học về nhà. Mỗi lần chị em tôi trốn nhà đi chơi với bạn bè, ba tôi biết được là chúng tôi bị ba tôi dùng roi vọt đánh đòn.

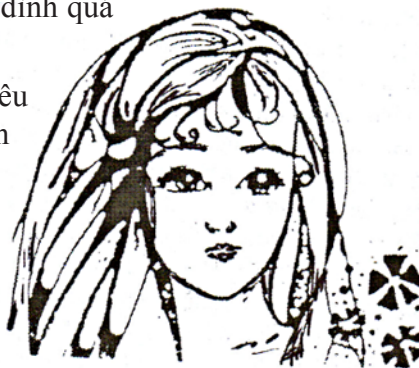
Năm nay tôi đã trên 20 tuổi, không còn phải có người đưa rước nữa nhưng vẫn còn bị kiểm soát rất gắt gao. Ba má tôi lo sợ nhất là chị em tôi quen với các sinh viên Võ Bị, vì sợ chúng tôi yêu những chàng này. Tôi không nghĩ ba má tôi không thích họ, mà là không muốn chúng tôi vướng vào đau khổ trọn đời khi bị tình phụ. Đơn giản, ba má tôi nghĩ, họ chỉ yêu trong thời gian còn học ở trường. Sau khi tốt nghiệp, rời Đà Lạt là họ rời bỏ, hết tình, hết yêu. Họ phụ rẫy, rồi đi cưới người khác. Ba tôi hay đem chuyện tình của cô này, cô gái kia, hay của cô Thảo ra, như những tấm gương, để răn dạy chị em tôi.

Ba má tôi thường cho chị em tôi biết ý là... nếu có chàng nào đến hỏi cưới thì ba má sẵn sàng gả. Chớ còn cái thứ yêu đương, cặp bồ, đào kép thì cấm ngặt à nghen! Con gái ở Đà Lạt thấy mấy chàng trai trẻ, mặc quân phục với màu alpha đỏ trên vai, rồi muốn được quen chỉ là ý thích nhất thời, rồi tự chuốc lấy khổ cho mình. Con gái ở đây đã cặp bồ với sinh

viên Võ Bị rồi thì người ta biết, sau này không ai thêm cưới, là kể như ở giá luôn. Đùng tưởng lính Võ Bị đi ra trận không bị chết. Do đó, ba má tôi muốn có con rể là dân sự.

Vì thế, một anh chàng Giáo Sư Đệ Nhị Cấp mới vừa quen với Hạnh Tú chưa được bao lâu, đã tự ý đến nhà hỏi cưới nó. Ba má tôi sung sướng nhận lời, không cần hỏi ý con mình có thật tình yêu và muốn làm vợ anh chàng giáo sư đó không! Còn Tú, không phản đối gì hết. Tôi có nghe nó tâm sự là yêu anh chàng này đâu. Phải chăng nó nhận lời làm vợ để thoát khỏi cảnh làm con trong một gia đình quá nghiêm khắc?

Tôi bắt hạnh hơn Tú, người tôi yêu không là giáo sư, mà là một sinh viên của trường Võ Bị. Lần đầu tiên gặp anh, tim tôi rộn ràng đập lổi nhịp. Anh có dáng dấp của một người khỏe mạnh, bờ vai rộng, tiếng nói sang sảng quyền uy, có vẻ hào sảng, và dĩ nhiên có một chút ngang tàng, khí khái của một người lính.



Linh cảm của người con gái đủ trí khôn cho tôi biết Như cũng yêu tôi tha thiết. Tôi thường tìm cách ra khỏi nhà để gặp chàng, nhưng lại sợ cha mẹ bắt gặp đi trên phố nên chúng tôi thường vào cà phê Tùng ngồi. Đối với tôi, nhìn nhau cũng đủ để thương, để nhớ, và để yêu.

Trường Võ Bị dặn dò sinh viên đừng nên đi xa hay lên những chỗ đồi quá vắng vẻ vì những nơi này bị mất an ninh. Do đó, chúng tôi chỉ cùng lên đồi Cù nhìn nắng reo vui dưới thung lũng, hoặc vài đồi thông không xa lắm để ngồi bên sườn đồi im lặng bên nhau cả giờ đồng hồ, nghe tiếng thông reo mà hai đứa tôi gọi là đi “lên trời”.

Một lần ra phố, anh đã tỏ tình với tôi:

- Anh biết em yêu anh, quá cả mức độ anh mong ước. Anh

yêu em nhiều lắm.

Tôi sung sướng hạnh phúc nghe lời nói yêu thương ngọt ngào. Tôi tin rằng không có một cản trở nào có thể ngăn cách tình yêu của tôi với chàng. Tôi sung sướng, hãnh diện tự ví mình là cặp đôi đẹp nhất. Có gì đẹp hơn chúng tôi: Trai Võ Bị, gái Giáo Sinh.

Chúng tôi đã yêu nhau được 2 năm. Tôi nhận thấy anh luôn hãnh diện là sinh viên của trường Võ Bị. Anh có niềm kiêu hãnh, đặt niềm tin nhiều về sự đào tạo của trường. Nơi đây, theo anh, đã cho anh ý chí, dũng cảm, và cái trí của cấp chỉ huy. Tôi thấy anh liêm khiết và lý tưởng quá. Anh đã đặt hết niềm tin tương lai của mình vào đời binh nghiệp. Tôi biết niềm tự hào xuất thân từ trường Võ Bị của anh không ai có thể xóa bỏ được.

Tôi biết, anh không thể cưới tôi trong lúc đang theo học vì đó là qui luật của trường. Nhưng sau khi ra trường thì sao? Tôi không nghe Như nói đến. Chàng đã không cho tôi một lời hứa hẹn chắc chắn. Tôi cảm thấy vô vọng.

Ngày anh mãn khóa, cũng là ngày chúng tôi tạm biệt nhau không một lời hướng đến tương lai. Tôi đã nói với anh rằng tôi sẵn sàng đi theo anh đến bất cứ phương trời nào. Có phải vì giây phút bốc đồng của người con gái đang yêu? Tôi không rõ. Anh làm tôi thất vọng!

Ngày tháng trôi qua, tình yêu đối với tôi vẫn như ngày nào, nhưng thời gian cũng làm những giấc mơ tàn phai. Tôi biết, giấc mơ của tôi đang dần dần phai tàn.

Ngày anh được phép trở lại Đà Lạt thăm tôi trong bộ quần áo lính Thủy Quân Lục Chiến trên người, tôi thấy anh đẹp và oai hùng quá. Binh chủng của anh được phép mặc quân phục của vài binh chủng khác. Bộ quần áo lính này là bộ anh thích nhất. Gặp lại anh, tôi vui mừng khôn tả, tim tôi rộn ràng nhưng tôi cố nén lòng không để lộ ra. Anh hồn nhiên quá, anh vô tư quá, anh không nghĩ ra là tôi đang phụ anh. Anh thật thà quá,

anh không nghi ngờ gì nên anh không hỏi. Hay là anh không muốn nghe sự thật phũ phàng? Tôi muốn báo cho anh biết mà không nói nên lời.

Anh đâu biết rằng, sau hai năm chúng ta yêu nhau, chỉ rời xa nhau ba tháng là tôi đã quen một người đàn ông khác! Người đó, do anh tôi, một người cùng đơn vị, cùng chiến đấu với anh tôi, dẫn về giới thiệu với gia đình mà mục đích chính là bắc cầu duyên cho tôi.

Nhiều lần đứng trước gương tôi thấy mình có chút nhan sắc. Rồi tôi sẽ già. Hai năm hay ba năm nữa, tôi sẽ già thêm



*Thung lũng Tình Yêu ở Đà Lạt*

chừng ấy nữa. Chẳng lẽ tôi cứ ngồi chờ anh đến hỏi cưới tôi.

Sau một thời gian ngắn quen biết, Quang nói đã yêu tôi. Tôi cũng thấy Quang đáng yêu. Tôi cảm mến Quang ngay từ phút đầu. Anh hiện là người lính bộ binh của một sư đoàn nổi danh khắp miền Trung. Anh cũng là sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị, thuộc khóa đàn anh của Như, cũng oai phong, cũng với dáng dấp quyền uy, và cùng có niềm tự hào của người lính Võ Bị.

Ba Má tôi nhận lời cầu hôn của Quang. Khi Quang về trong lần phép tới, chúng tôi sẽ làm đám cưới. Phải chịu gả

thôi, thời chiến tranh đàn ông con trai làm lính nhiều, dân ít; con gái chỉ có một thời, có chọn hoài được đâu.

Tôi nhận lời lấy Quang làm chồng mà tim tôi không rung động. Tôi lại mâu thuẫn với tôi nữa rồi. Tôi vừa mới cho Quang là người tốt kia mà. Tôi mới nói Quang là người đáng yêu kia mà. Sao trong tim tôi cứ nhớ hoài về Như? Mà thôi, Như ơi! Em đã phụ anh rồi đó! Ta đã mất nhau rồi, anh có biết?

Bốn mùa ở Đà Lạt, mùa nào cũng buồn, với thông hát trên cao, với hoa nở đầy lũng thấp. Có mùa nào vui để chọn làm lễ cưới. Anh chị Tâm không dấu vẻ ngạc nhiên khi nhận thiệp mời có tên chú rể không phải là Như, lộ vẻ như buồn trách tôi. Còn Hạnh Tú cứ thắc mắc hỏi,

- Chị có yêu anh Quang không mà chị nhận lời lấy anh?!

- Có chứ. Có yêu chứ! Tôi nói.

Lễ cưới của tôi và Quang tổ chức đơn giản, cũng giống như những đám cưới khác trong thời chiến tranh. Ngày vu qui nào cũng vậy, cũng tràn đầy màu hồng, màu đỏ. Lòng tôi lại man mác tím có lẽ vì phải xa rời đời người con gái, hay có gì trong tim tôi còn vương vấn?

Tôi vẫn ở Đà Lạt dạy học chứ không xin đổi đi theo chồng. Nhớ hồi thuở yêu nhau tôi cứ mơ khi làm vợ Như tôi sẽ theo anh dù bất cứ nơi nào. Bây giờ thì "...Người tôi yêu đã đi xa. Người yêu tôi lại ở nhà. Buồn không...?" Nhiều lúc tôi thầm thì gởi lời theo gió...

Tiếng đồn lan ra là Việt Cộng đang tấn công Đà Lạt! Cả nhà Ba Má và chị em tôi cùng di tản về nhà người chị ở Nha Trang để trốn giặc. Chỉ có những người không có nhà, hoặc người thân quen ở Nha Trang mới tụ tập nhón nháo ở khu bờ biển.

Tôi muốn gặp lại Như, nên đã rủ Tú cùng đi tìm anh trong đám người đang tìm cách đi lên tàu di tản về một nơi nào đó. Tôi mỗi mắt nhìn từng người lính đi trên bãi biển mong tìm



thấy anh nhưng vô vọng. Nỗi nhớ thiết tha về tình yêu đã qua khiến tôi khao khát tìm gặp một người. Tôi sẽ gặp Như. Tôi sẽ cùng đi với Như đến một nơi thật xa. Tâm trạng tôi rối bời, nửa như mong gặp lại, nửa chùng không muốn thấy lại người tình đã yêu. Gặp lại nhau chỉ chỉ để đau lòng nhau thêm, hờ Như. Thôi. Thôi, thì thôi vậy!

Chồng của tôi đang chiến đấu cách đây không xa lắm, cầu xin cho anh được bình yên. Tôi chưa từng bao giờ mong nhớ chồng tôi như lúc này. Có phải tình yêu của tôi đến với chồng từ lúc nào rồi mà tôi không hay biết. Đi trong đám người vội vã tìm kiếm, trốn chạy, tôi bỗng thấy mình cô đơn quá. Có phải tôi cũng đang tìm kiếm ai kia, có phải không? Hay là tôi mong gặp chồng tôi trong lúc này để ngã vào vòng tay của anh? Tôi sẽ được anh kéo đầu tôi tựa vào bờ vai anh, cứng cõi mà sao êm ả quá. Tôi còn may mắn có anh để không nghĩ tôi là con người bất hạnh.

Cái bào thai trong bụng tôi đang chuyển động. Một cái thúc đá vào bụng đau nhói như nhắc nhở tôi trở về thực tại. Tôi đưa tay vỗ nhẹ như để trấn an nó. Tôi muốn trở về nhà chỉ tôi ngay để mong ngóng tin tức về chồng tôi.

Con tàu chở đầy những chiếc lá xanh từ từ rời bến. Xa dần. Xa dần. Buổi chiều chậm chậm xuống, biển không còn màu xanh biếc, biển đổi sang màu tím thẫm theo màn đêm. Mà sao tôi vẫn còn đứng đây tiễn đưa người ra khơi, thì thầm gởi theo gió lời chào từ giã của tôi với mối tình năm cũ.

